

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM TRỰC
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 55/2019/HS-ST
Ngày 17 - 10 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Ngọc Sơn;

Bà Ngô Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Trục.

- Đại diện VKS nhân dân huyện Nam Trục tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Là - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trục, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số: 52/2019/HS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án xét xử số: 55/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn M, sinh ngày 04/7/1995; nơi sinh và nơi cư trú: Thôn C, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T, sinh năm 1971; con bà Vũ Thị U, sinh năm 1971; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt tạm giam từ ngày 23/7/2019, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Nam Trục, tỉnh Nam Định.

+ Bị hại: Cháu Vũ Thị Thu H, sinh ngày 05/9/2004; cư trú tại: Thôn P, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định.

+ Người đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Trần Thị T, sinh năm 1985 và anh Vũ Văn H, sinh năm 1978 (là bố, mẹ đẻ của bị hại); đều cư trú tại: Thôn P, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định

Tại phiên tòa có mặt: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại; vắng mặt: Bị hại.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phạm Văn M và Vũ Thị Thu H, sinh ngày 05/9/2004 quen biết nhau qua mạng xã hội Facebook và yêu nhau từ cuối năm 2018. Bị cáo và H đã tự nguyện quan hệ tình dục với nhau 02 lần cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 23 giờ ngày 21/6/2019 do H có mâu thuẫn với mẹ đẻ nên nhắn tin bảo bị cáo đến đón H về nhà bị cáo chơi. Nhận được tin nhắn, bị cáo đồng ý và rủ bạn tên là H (không rõ họ và địa chỉ) đang cùng bị cáo ngồi chơi ở quán Internet. Bị cáo và H đi xe máy lên xã Đ đón H, khi đi đến khu vực nhà máy nước sạch gần thôn P, xã Đ thì bị cáo gặp H. H đi xe đạp điện còn bị cáo và H đi xe máy về thôn C, xã N, đến quán Internet thì H vào quán còn H và bị cáo đi về nhà bị cáo. Khi về đến nhà bị cáo có cháu Phạm Thị T, sinh năm 2006 (là em gái bị cáo) đang ở nhà. T thấy bị cáo và H vào nhà thì bỏ đi sang nhà bà nội ở bên cạnh nhà để ngủ. Đến khoảng 01 giờ ngày 22/6/2019 bị cáo và H lên giường đặt tại phòng khách sát gian buồng nằm, H và bị cáo nằm ôm, hôn nhau và chủ động cởi quần áo, bị cáo nằm sấp, đè lên người H chủ động cầm, đưa dương vật của mình vào trong âm đạo của H, quan hệ tình dục được khoảng 03 phút thì bị cáo xuất tinh vào trong âm đạo của H. Khi quan hệ tình dục bị cáo không sử dụng bao cao su, quan hệ xong bị cáo và H nằm ôm nhau ngủ.

Lần thứ hai: Ngày 22/6/2019 khi ngủ dậy bị cáo đi chợ, nấu cơm cùng H ăn. Đến khoảng 20 giờ, bị cáo cùng H và cháu T ngồi nói chuyện sau đó T sang nhà bà nội ngủ. Bị cáo và H đóng cửa, lại lên giường trong phòng khách đặt sát gian buồng nhà bị cáo nằm ngủ. Tương tự như lần một, bị cáo và H ôm, hôn nhau, chủ động cởi quần áo, bị cáo nằm sấp, đè lên người H cầm dương vật của mình cho vào trong âm đạo của H, quan hệ tình dục được khoảng 05 phút thì bị cáo xuất tinh vào trong âm đạo của H. Khi quan hệ tình dục bị cáo không sử dụng bao cao su, quan hệ xong bị cáo và H nằm ôm nhau ngủ.

Sáng 23/6/2019 H thức dậy, ở nhà M nấu cơm ăn. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày H đi xe đạp điện về nhà kể lại toàn bộ sự việc trên cho chị Trần Thị T là mẹ đẻ của H biết. Sau khi biết sự việc xảy ra với H, chị T đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Nam Trực trình báo.

* Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 quần lót nam tối màu, 01 áo phông màu đen trắng ngắn tay, 01 quần sóc bò màu đen thu của Phạm Văn M.

- 01 áo phông màu xanh, 01 áo lót màu trắng, 01 quần bò màu đen, 01 quần lót màu tím thu của Vũ Thị Thu H.

Ngày 23/6/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện Nam Trực đã đưa cháu Vũ Thị Thu H đến Bệnh viện phụ sản Nam Định khám, xét nghiệm để làm căn cứ xử lý. Tại giấy chứng nhận giám định số 310/CN ngày 23/6/2019 của Bệnh viện phụ sản Nam Định chứng nhận đối với cháu Vũ Thị Thu H: Âm hộ, tầng sinh môn không có vết xây xước, không bầm tím; màng trinh giãn rộng, không thấy xây xước, không bầm tím; âm đạo không có vết xây xước, không chảy máu, có ít dịch màu trắng đục; tử cung kích thước bình thường; phần phụ hai bên chưa phát hiện gì đặc biệt; cùng đồ không đầy, không đau. Lấy dịch âm đạo cổ tử cung làm xét nghiệm. Kết quả xét nghiệm vi sinh –KS trùng ngày 24/6/2019 đối với mẫu dịch đã lấy của cháu vũ Thị Thu H xác định: Hiện tại không tìm thấy xác tinh trùng trong mẫu dịch xét nghiệm.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 133/19/TgT ngày 19/7/2019 của Trung tâm pháp y đối với Phạm Văn M kết luận: Âm tính với HIV; tinh dịch đồ: Không có tinh trùng; siêu âm hệ sinh dục bình thường.

Quá trình điều tra, cháu Vũ Thị Thu H và anh Vũ Văn H và chị Trần Thị T là người đại diện hợp pháp của H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì. Về trách nhiệm hình sự đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại Cơ quan CSĐT bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số: 55/CT-VKS ngày 20 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Phạm Văn M về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Văn M phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn M từ 03 năm, 06 tháng đến 04 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/7/2019.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên trả lại: 01 quần lót nam tối màu, 01 áo phông màu đen trắng ngắn tay, 01 quần sôóc bò màu đen cho bị cáo và 01 áo phông màu xanh, 01 áo lót màu trắng, 01 quần bò màu đen, 01 quần lót màu tím cho bị hại.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Chị T và anh H giữ nguyên quan điểm đề nghị tại cơ quan điều tra, không có ý kiến tranh luận gì với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, không chấp nhận lời xin lỗi của bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ân hận thành khẩn khai báo, xin lỗi gia đình bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Trực, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi của bị cáo Phạm Văn M thấy rằng: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại; chứng nhận giám định số 310/CN ngày 23/6/2019 của Bệnh viện phụ sản tỉnh Nam Định; kết luận giám định pháp y về tình dục số 133/19/TgT ngày 19/7/2019 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Nam Định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo và Vũ Thị Thu H quen biết và yêu nhau từ cuối năm 2018, bị cáo biết H sinh ngày 05/9/2004 là người chưa đủ 16 tuổi. Tối ngày 21/6/2019 do có mâu thuẫn với mẹ đẻ (chị T) nên H nhắn tin để bị cáo đón đến nhà bị cáo tại thôn C, xã N, huyện N chơi. Trong khoảng thời gian 01 giờ và 20 giờ ngày 22/6/2019 trên giường đặt trong phòng khách giáp gian buồng của nhà bị cáo, bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi quan hệ tình dục với Vũ Thị Thu H. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến

dưới 16 tuổi”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, xâm phạm đến sức khỏe, danh dự nhân phẩm của người khác được pháp luật bảo vệ, đặc biệt đối với người chưa thành niên, làm ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi bị cáo thực hiện là sai trái, bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn thực hiện để thỏa mãn dục vọng của bản thân, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Căn cứ vào hành vi phạm tội, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy: Cần xử phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để giáo dục, cải tạo riêng và răn đe phòng ngừa chung. Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo là phù hợp;

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét;

[7] Về xử lý vật chứng: 01 quần lót nam tối màu, 01 áo phông màu đen trắng ngắn tay, 01 quần sọc bò màu đen của Phạm Văn M và 01 áo phông màu xanh, 01 áo lót màu trắng, 01 quần bò màu đen, 01 quần lót màu tím của Vũ Thị Thu H thu giữ trong vụ án là tư trang cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo và bị hại, theo Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn M phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”

Xử phạt bị cáo Phạm Văn M 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/7/2019.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tuyên trả lại cho bị cáo Phạm Văn M: 01 quần lót nam tối màu, 01 áo phông màu đen trắng ngắn tay, 01 quần sóc bò màu đen và trả cho bị hại Vũ Thị Thu H: 01 áo phông màu xanh, 01 áo lót màu trắng, 01 quần bò màu đen, 01 quần lót màu tím, có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/9/2019 giữa cơ quan Công an huyện Nam Trực và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực.

3. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Văn M phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKS nhân dân huyện Nam Trực;
- Công an huyện Nam Trực;
- Chi cục THADS huyện Nam Trực;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ + VP.

(đã ký)

Nguyễn Thị Ánh